

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 06 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Bà Trần Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, thông báo thay đổi thời gian địa điểm mở phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 16/01/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/HSST-QĐ ngày 09/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Tổng Xuân H**, 05/5/1982 tại: xã Th T, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T1 Th1, xã Th T, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tổng Xuân D (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1952; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Năm 2018, bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép ma túy. Ngày 10/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: không.

Nhân thân: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy do Công an xã Th T quản lý.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 16/8/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn Đ**, 04/4/1989 tại: xã Th2 Ch, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D Q, xã Th2 Ch, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D1, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị T (đã chết); Vợ: Vũ Thị Ng , sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Bị can là đối tượng nghiện ma túy do Công an xã Th2 Ch quản lý.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 16/8/2021 cHên tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị M, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th5 L, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/8/2021, Lê Văn Đ, sinh năm 1989 ở thôn D Q, xã Th2 Ch, Hện Thiệu Hóa điều khiển xe máy BKS 36AA-46852 từ nhà riêng đến nhà Tống Xuân H, sinh năm 1982 ở thôn T1 Th1, xã Th T, Huyện Thiệu Hóa để chơi. Tại nhà H, Đ nhận được cuộc gọi hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy loại heroin do một người nam giới gọi từ thuê bao điện thoại số 0394062312 có tên lưu trong danh bạ điện thoại của Đ là “Th5 L”. Đ nói cho H biết có người hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) heroin và hỏi H có bán không. H đồng ý và vào trong buồng gói heroin vào một mẫu nilon màu trắng, bên ngoài bọc một lớp giấy màu trắng có chữ viết đưa cho Đ và nói “Cầm về 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)”. Đ điều khiển xe máy BKS 36AA-46852, cầm theo gói ma túy ở tay phải đi giao cho khách, trên đường đi, Đ đã chủ động dùng điện thoại di động gọi đến thuê bao số 0394062312 để thống nhất địa điểm giao nhận ma túy. Khi Đ đến khu vực đường bê tông dân sinh gần cánh đồng thôn T1 Th1, xã Th T thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang, thu giữ, niêm phong một gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là một lớp giấy màu trắng có chữ viết tay, bên trong là một lớp nilon chứa chất màu trắng dạng cục vụn (nghĩ là heroin) do Đ thả từ lòng bàn tay phải xuống mặt đường bê tông, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS 36AA-46852. Cùng ngày, Tống Xuân H đã đến Công an xã Th T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/8/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật tài liệu đối với Tống Xuân H tại nhà H ở thôn T1 Th1, xã Th T, Hện Thiệu Hóa. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận số 2594/PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất rắn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám Đ là ma túy, có tổng khối lượng 0,139g (không thấy một ba chín gam), loại: Heroin.

Đối với người đàn ông đã sử dụng số điện thoại 0394062312 để liên hệ với Đ mua Heroin và người phụ nữ đã bán Heroin cho H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có Công văn yêu cầu Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0394062312. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra, không xác M được chủ thuê bao số điện thoại 0394062312 là ai. Đồng thời bản thân các bị can không có quan hệ quen biết, không rõ các thông tin về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của hai đối tượng nêu trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Quá trình điều tra Tống Xuân H và Lê H Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TH ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Hện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Tống Xuân H và Lê Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện VKSND Hện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tống Xuân H.

Đề nghị xử phạt Tống Xuân H từ 36 đến 42 tháng tù;

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Đ.

Đề nghị xử phạt Lê Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù;

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Heroine là mẫu vật còn lại sau giám Đ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen đã qua sử dụng của Lê Văn Đ;

Trả lại cho bị cáo Tống Xuân H 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím cứng màu xanh, đen nhãn hiệu ITEL gắn sim số 0349298615 của Tống Xuân H;

Về án phí: Bị cáo Tống Xuân H và bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết Đ truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác Đ tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Xuân H và Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám Đ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 10/8/2021 tại xã Th T, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê H Đ bán trái phép chất ma túy loại heroin, tuy nhiên chưa kịp bán số ma túy đang cầm trong tay thì Đ bị bắt quả tang cùng tang vật, số ma túy thu được khi bắt quả tang có tổng khối lượng 0,139g (không phẩy một ba chín gam) loại: Heroin. Sau khi biết được Lê Văn Đ bị bắt quả tang khi đang đi giao ma túy, thì Tổng Xuân H đã đến công an đầu thú. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an Hện Thiệu Hóa Tổng Xuân H khai nhận bị cáo xuống thành phố Thanh Hóa mua ma túy của một người không biết họ tên, địa chỉ về mục đích để bán để kiếm lời, khi có người gọi điện hỏi mua H đã đưa ma túy cho Lê Văn Đ đi giao và yêu cầu Đ đưa tiền về cho mình. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời cùng thể hiện tính rắn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tổng Xuân H vào năm 2018, bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép ma túy. Tháng 11/2019 chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được

quy Đ tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn Đ không có tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo H sau khi biết bị cáo Đ bị bắt quả tang, bị cáo H đã đến công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ có bố là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt trở về với gia đình, xã hội để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy Đ “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất Đ từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn Đ, cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết Đ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS 36AA-46852 là tài sản của chị Lê Thị M cho Đ mượn làm phương tiện đi lại, chị M không biết Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết Đ xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị M là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám Đ là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen đã qua sử dụng của Lê Văn Đ. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím cứng màu xanh, đen nhãn hiệu Itel gắn sim số 0349298615 của Tống Xuân H, tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo không dùng điện thoại vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Đối với người đàn ông đã sử dụng số điện thoại 0394062312 để liên hệ với Đ mua Heroin. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có Công văn yêu cầu Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0394062312. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra, không xác M được chủ thuê bao số điện thoại

0394062312 là ai. Đồng thời bản thân các bị cáo không có quan hệ quen biết, không rõ các thông tin về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của hai đối tượng nêu trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H tại thành Phố Thanh Hóa là người H không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cũng không có cơ sở để xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tổng Xuân H.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Đ.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Tổng Xuân H, bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Tổng Xuân H 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 10/8/2021).

- Xử phạt: Lê Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 10/8/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là Heroine còn lại sau giám Đ, tất cả được đựng trong: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê M Tiến, Phạm Tiến Dũng, Hoàng Thị Lợi, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen đã qua sử dụng của Lê Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo Tổng Xuân H 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím cứng màu xanh, đen nhãn hiệu IteL gắn sim số 0349298615 của Tổng Xuân H.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thiệu Hóa ngày 22/11/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Các bị cáo Tổng Xuân H, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Hện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an Hện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS Hện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

